TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 24– 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Đàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Nguyễn Như Chiến

2. bà Lê Hoàng Ngân

Thư ký phiên toà: bà Đoàn Thị Thùy Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà: ông Trần Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Hữu Đ, tên gọi khác: Trọc, sinh ngày 24/01/2005 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: (sinh viên); trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T và bà Lê Thị Mỹ N; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, trú tại khu phố D, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Chị Hán Ngọc A, sinh năm 1989, trú tại khu phố A, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn K, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 21/10/2023, Lê Hữu Đ từ Đà Nẵng ra nhà ở xã T. Do nợ tiền vay phải cầm cố xe máy nên khi vừa xuống xe Đ nảy sinh ý định đến chợ Ngã tư Sòng tìm người sơ hở chiếm đoạt tài sản, lấy tiền chuộc xe. Đ đi đến tiệm V giả vờ hỏi mua nhẫn vàng. Chị Hán Ngọc A là người quản lý tiệm vàng hỏi Đ mua cho ai, Đ nói dối là mua cho mẹ nên được tư vấn là vàng 9999, với giá 5.800.000 đồng/01 chỉ, Đ đồng ý và nói nói muốn mua 10 chỉ. Chị A đưa cho Đ 06 nhẫn vàng loại 01 chỉ và 02 nhẫn vàng loại 02 chỉ. Đ bỏ 08 nhẫn vàng vào trong hộp. Vì muốn có thêm thời gian và chờ cơ hội để thực hiện hành vi cướp giật nên Đ yêu cầu xem thêm một số đồ trang sức khác. Chị A lấy nhiều loại trang sức cho Đ xem. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, chị A yêu cầu Đ đưa lại 08 nhẫn vàng thì Đ giả vờ hỏi có chuyển khoản để thanh toán được không. Quan sát thấy chị A đứng trong tiệm, bị ngăn cách bởi tủ kính, Đ nhanh chóng cầm vàng bỏ chạy. Chị A chạy đuổi theo nhưng không kịp. Đ chạy về nhà, thấy nhà đóng cửa nên đi qua nhà chú ruột Lê Hữu T1. Sau đó, Đ mượn xe máy chú ruột Lê Hữu M đi về nhà, giấu vàng vào lọ hoa đặt trên bàn thờ. Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, Công an mời làm việc, Đ khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét thu giữ 08 khâu vàng Đ đã cướp giật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐGTS ngày 24/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, kết luận: nhẫn vàng 24K 9999 (loại 02 chỉ/nhẫn) gồm 02 nhẫn có trị giá 23.200.000 đồng; nhẫn vàng 24K 9999 (loại 01 chỉ/nhẫn) gồm 06 nhẫn có trị giá 34.800.000 đồng. Tổng cộng 58.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2310/KL- KTHS ngày 10/11/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: 08 vòng kim loại màu vàng gửi giám định có hàm lượng kim loại vàng trong mỗi mẫu là 99,99%.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSCL ngày 22/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ truy tố Lê Hữu Đ tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Đ phạm tội: "Cướp giật tài sản";

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Hữu Đ từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu, tiêu hủy bao ni lon, giấy màu trắng, đôi dép lê; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Đ khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ khẳng định ngày 21/10/2023, Lê Hữu Đ đã lợi dụng sơ hở của người quản lý tiệm V để chiếm giữ 08 nhẫn vàng 24K 9999 trị giá 58.000.000 đồng rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo cấu thành tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên thấy rằng, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho bị hại 6.000.000 đồng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nhân thân tốt nên cần áp dụng điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 BLHS nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu các tài sản thu giữ trong vụ án, việc xử lý có căn cứ, đúng pháp luật. Vật chứng còn lại gồm:

- 01 bao ni lon, 01 giấy màu trắng, 01 đôi dép là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max là của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Hữu Đ** phạm tội: "Cướp giật tài sản".

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 171; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Hữu Đ 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bao ni lon trong suốt bên trên có dòng chữ "Bao khẩu trang vải kháng khuẩn", kích thước 22x18cm; 01 giấy màu trắng không rõ hình dáng (đã được niêm phong mã số PS3 2145004); 01 đôi dép lê bằng cao su, màu trắng xám, kích thước 26x10cm, phía trên dép có chữ "Pathon", đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Hữu Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, đã bị hư không hoạt động được, bên trong gắn thẻ sim mạng Mobiphone trên thẻ sim có dãy số: 8401-1810-316-8247-WD, có số thuê bao 086.237.090 (đã được niêm trong phong ký hiệu "ĐT";

(Các vật chứng hiện có tại Chi cục THADS huyện C theo biên bản giao nhận ngày 25/12/2023).

4. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Lê Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đàn